TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS.	*B, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 227/2022/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Phúc T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Bình Thới, xã BT, huyện CP, tỉnh AG.

Địa chỉ liên lạc: 42B, đường 25B, khu dân cư TN, phường AK, quận N, thành phố C

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Mỹ Linh, sinh năm 1998 (Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022)

Địa chỉ: Cạnh 329A Nguyễn Văn Linh, phường AN, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Ngô Thị T1**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Hẻm 194/6 Cách Mạng Tháng Tám, phường B, quận B, thành phố C.

Chỗ ở hiện nay: 74 Đồng Ngọc Xứ, phường AT, quận B, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký ngày 17/4/2022, giữa bà Ngô Thị T1 và ông Trần Phúc T, thỏa

thuận về việc chuyển nhượng phần đất thuộc thửa số 846, tờ bản đồ số 16, diện tích chuyển nhượng là 163,8m^2, tọa lạc tại khu vực Bình Thường A, phường Long Tuyền, quận B, thành phố C.

- Bị đơn – bà Ngô Thị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Trần Phúc T số tiền cọc đã nhận là 160.000.000 đồng và bồi thường 160.000.000 đồng, tổng cộng bà T có nghĩa vụ trả cho ông T 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí DSST: Bị đơn phải chịu là 8.000.000 đồng, nguyên đơn được nhận lại 4.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002823 ngày 04/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND Q B TPCT;
- Chi cục THADS TPCT;
- TANDTPCT;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

THẨM PHÁN

Đặng Thị Huệ